

## BÀI 10

### ẾCH NGỒI ĐÁY GIẾNG THẦY BÓI XEM VOI ĐEO NHẠC CHO MÈO

#### ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

##### I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Hiểu thế nào là *truyện ngụ ngôn* ;
- Hiểu được nội dung, ý nghĩa và một số nét nghệ thuật đặc sắc của các truyện *Ếch ngồi đáy giếng*, *Thầy bói xem voi*, *Đeo nhạc cho mèo* ;
- Biết liên hệ các truyện trên với những tình huống, hoàn cảnh thực tế phù hợp.

##### II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

- Về khái niệm *truyện ngụ ngôn*

1. GV cần nắm vững định nghĩa sơ lược về *truyện ngụ ngôn* ở chú thích dấu sao (★) (SGK, tr.100) như sau :

a) *Ngụ ngôn* nguyên nghĩa là lời nói có ngụ ý, tức lời nói có ý kín đáo để người nghe, người đọc tự suy ra mà hiểu (*ngụ* = hàm chứa ý kín đáo, *ngôn* = lời nói).

b) Định nghĩa *truyện ngụ ngôn* : loại truyện kể bằng văn xuôi hoặc văn vần, mượn truyện về loài vật, đồ vật hoặc về chính con người để nói bóng gió, kín đáo chuyện con người, nhằm khuyên nhủ, răn dạy người ta bài học nào đó trong cuộc sống.

Cần chú ý mấy điểm sau trong định nghĩa :

- Truyện ngụ ngôn là truyện kể (có cốt truyện) bằng văn xuôi hoặc văn vần.
- Truyện ngụ ngôn là truyện kể có ngụ ý (tức truyện không chỉ có nghĩa đen mà còn có nghĩa bóng, mà nghĩa bóng mới là mục đích).

*Nghĩa đen* là nghĩa bề ngoài, nghĩa cụ thể của chính câu chuyện kể, dễ nhận ra.

*Nghĩa bóng* là ý sâu kín gửi gắm trong câu chuyện, được suy ra từ ý nghĩa của truyện và thường được diễn đạt như những bài học cho con người trong cuộc sống. Nghĩa bóng là nghĩa gián tiếp, nhưng lại là mục đích chính của người sáng tác, người sử dụng truyện ngụ ngôn.

- Mục đích của người sáng tác, sử dụng truyện ngụ ngôn là mượn câu chuyện kể để thể hiện điều muốn nói một cách bóng bẩy, kín đáo, và để điều muốn nói đó thêm sâu sắc, tăng sức thuyết phục.

c) Từ định nghĩa (và các ví dụ), thấy được cái hay và sức mạnh của cách nói bằng ngụ ngôn.

2. Để diễn giải những ý trên, GV cần nêu ví dụ (nên dùng ví dụ là một truyện ngụ ngôn mà HS đã học ở Tiểu học).

GV cần tự so sánh (ngắn gọn) *truyện ngụ ngôn* với *tục ngữ* bởi vì phần lớn tục ngữ cũng có cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng và tục ngữ cũng nhằm truyền đạt, khuyên nhủ con người ta bài học nào đó trong cuộc sống. Không phải ngẫu nhiên, ở phần *Đọc thêm* sau các truyện ngụ ngôn, SGK đều giới thiệu một số câu tục ngữ tương đồng với ý nghĩa của câu chuyện.

GV không cần so sánh *truyện ngụ ngôn* với *truyện cổ tích về loài vật* vì trong Chương trình Ngữ văn THCS, HS không học loại truyện cổ tích này ; hơn nữa đây là vấn đề khó.

- *Về phương pháp*

- Đầu tiết một, GV hướng dẫn HS nắm định nghĩa sơ lược về *truyện ngụ ngôn* nêu ở chú thích (★) trong SGK. Cuối tiết một và tiết hai, từ các truyện đã học, củng cố lại khái niệm về thể loại này và cách đọc, cách phân tích để hiểu truyện ngụ ngôn.

– Dựa vào hệ thống câu hỏi, GV yêu cầu HS chuẩn bị bài ở nhà và tổ chức hoạt động học tập của HS trên lớp bằng nhiều hình thức khác nhau để đạt kết quả của bài học. Hệ thống câu hỏi trong SGK cần được xem như hệ thống hoạt động học tập của HS mà GV tổ chức thực hiện. (Tất nhiên, tùy theo thời gian và trình độ của HS, có thể lược bớt câu hỏi nào không thật quan trọng.)

– Đối với truyện ngụ ngôn, điều quan trọng nhất là *phải hiểu được nghĩa bóng* của nó (bài học và ý nghĩa của bài học rút ra từ truyện). Nhưng để hiểu nghĩa bóng, không thể bỏ qua những câu hỏi liên quan tới nghĩa đen của truyện, cũng tức là những câu hỏi dẫn dắt tới nghĩa bóng. Và để hiểu thêm nghĩa bóng, cần hướng dẫn HS đọc phần *Đọc thêm*. Đây cũng là hướng làm tăng "chất văn" trong tiết học truyện ngụ ngôn.

GV cũng nên chú ý tới những câu hỏi yêu cầu HS nêu một số trường hợp ứng dụng truyện ngụ ngôn vừa học. Đây là những câu hỏi cho phép đánh giá thêm về mức độ tiếp nhận bài học của các em và cũng là hình thức sinh động đưa tác phẩm, đưa những điều đã học vào đời sống.

– Bài học ngụ ngôn sẽ tẻ nhạt, dễ biến thành bài học luân lý hoặc xã hội học khô khan nếu không chú ý tới bản thân câu chuyện, đặc biệt là những chi tiết nghệ thuật sinh động.

### III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

#### 1. Giới thiệu bài

– Cùng với *truyện thuyết*, *truyện cổ tích*, *truyện ngụ ngôn* cũng là một thể loại truyện kể dân gian được mọi người rất ưa thích. Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc, trong *Đông Tây ngụ ngôn* đã viết: "Mười câu ngụ ngôn thì được người thích đến chín câu [...]. Trang Tử làm sách, hơn mười vạn nhời, mà dùng toàn nhời ngụ ngôn [...] La Phong-ten sau này tất cũng hiểu, [...] nên mới cũng làm sách ngụ ngôn".

– *Truyện ngụ ngôn* được mọi người ưa thích không chỉ vì nội dung, ý nghĩa giáo huấn sâu sắc, mà còn vì cách giáo huấn rất tự nhiên, độc đáo của nó. Những truyện ngụ ngôn được học trong SGK *Ngữ văn 6*, tập một là những truyện rất tiêu biểu cho những nội dung và cách giáo huấn của thể loại truyện ngụ ngôn.

## 2. Tiến trình tổ chức các hoạt động

### ẾCH NGỒI ĐÁY GIẾNG

**Hoạt động 1.** Hướng dẫn HS đọc kĩ truyện và phần *Chú thích*.

**Hoạt động 2.** Hướng dẫn HS trả lời và thảo luận các câu hỏi ở phần *Đọc – hiểu văn bản*.

**Câu 1:**Ếch tưởng bầu trời chỉ bé bằng cái vung và nó thì oai như một vị chúa tể, bởi vì :

- Ếch sống lâu ngày trong một giếng nọ ;
- Xung quanh ếch lâu nay cũng chỉ có một vài loài vật bé nhỏ ;
- Hằng ngày, ếch cất tiếng kêu "ôm ộp" làm vang động cả giếng, khiến các con vật kia rất hoảng sợ.

Những chi tiết ấy chứng tỏ :

-Môi trường, thế giới sống của ếch rất nhỏ bé.Ếch chưa bao giờ sống thêm, biết thêm một môi trường, một thế giới khác.Tầm nhìn thế giới và sự vật xung quanh của nó rất hạn hẹp, nhỏ bé. Nó ít hiểu biết, một sự ít hiểu biết kéo dài "lâu ngày".

-Ếch quá chủ quan, kiêu ngạo. Sự chủ quan, kiêu ngạo đó đã thành thói quen, thành "bệnh" của nó.

**Câu 2:**Ếch bị con trâu đi qua giẫm bẹp vì một lần ra khỏi giếng, quen thói cũ, nó "nhâng nháo đưa cặp mắt nhìn lên bầu trời, chả thèm để ý đến xung quanh".

**Chú ý:** "trời mưa to làm nước trong giếng dâng lên, tràn bờ, đưa ếch ta ra ngoài" chỉ là hoàn cảnh, không phải là nguyên nhân dẫn đến cái chết của ếch. Nguyên nhân của kết cục bi thảm kia là sự kiêu ngạo, chủ quan của ếch.

**Câu 3:** Những bài học (nghĩa bóng) của truyện.

- Dù môi trường, hoàn cảnh sống có giới hạn, khó khăn, vẫn phải cố gắng mở rộng sự hiểu biết của mình bằng nhiều hình thức khác nhau. Phải biết những hạn chế của mình và phải cố gắng, biết nhìn xa trông rộng.

– Không được chủ quan, kiêu ngạo, coi thường những đối tượng xung quanh. Kẻ chủ quan, kiêu ngạo dễ bị trả giá đắt, thậm chí bằng tính mạng.

Ý nghĩa của những bài học :

Những bài học trên có ý nghĩa nhắc nhở, khuyên bảo tất cả mọi người, ở mọi lĩnh vực, nghề nghiệp, công việc cụ thể. Cần chú ý "cái giếng", "bầu trời", "con ếch" và các con vật khác trong truyện đều có ý nghĩa ẩn dụ, ứng với hoàn cảnh, con người, v.v... ở nhiều hoàn cảnh cụ thể khác nhau (GV cần nêu ví dụ ở đây. Tốt nhất nên chọn ví dụ gần gũi với HS). Điều đó cũng có nghĩa rằng, ý nghĩa của những bài học mà truyện ngụ ngôn này nêu ra là rất rộng.

**Hoạt động 3.** Hướng dẫn HS thực hiện phần *Ghi nhớ*.

– GV yêu cầu HS đọc và chỉ ra các ý chính trong phần *Ghi nhớ*; yêu cầu HS học thuộc ở nhà.

– GV yêu cầu HS làm ở nhà câu 1, 2 – *Bài 10*, SBT.

**Hoạt động 4.** Hướng dẫn HS phần *Luyện tập*.

*Câu 1* : Hai câu quan trọng nhất trong văn bản thể hiện nội dung, ý nghĩa của truyện :

– "Ếch cứ tưởng bầu trời trên đầu chỉ bé bằng chiếc vung và nó thì oai như một vị chúa tể."

– "Nó nhâng nháo đưa cặp mắt nhìn lên bầu trời, chả thèm để ý đến xung quanh nên đã bị một con trâu đi qua giẫm bẹp."

Truyện ngụ ngôn *Ếch ngồi đáy giếng* tuy ngắn nhưng cũng có hai phần rõ rệt. *Phần đầu*, kể về sự chủ quan, kiêu ngạo do hoàn cảnh sống, tầm nhìn quá hạn hẹp và sự ít hiểu biết của ếch. *Phần hai*, kể kết quả của sự chủ quan, kiêu ngạo ấy. Hai câu văn nói trên thể hiện những tình tiết và nội dung, ý nghĩa chính của truyện.

## THẦY BÓI XEM VOI

**Hoạt động 1.** Hướng dẫn HS đọc kĩ truyện và phần *Chú thích*.

**Hoạt động 2.** Hướng dẫn HS trả lời và thảo luận các câu hỏi trong phần *Đọc – hiểu văn bản*.

### Câu 1

#### a) Cách các thầy bói xem voi và phán về voi

Truyện có năm nhân vật chính là năm thầy bói mù. Tất cả đều chưa biết gì về voi. Nhân buổi ế hàng, nghe nói có voi đi qua, bèn chung tiền biếu người quản voi, xin cho voi đứng lại để cùng xem.

– Cách xem voi của cả năm thầy là *dùng tay sờ voi* (vì mắt các thầy đều mù). Mỗi thầy chỉ sờ được một bộ phận của con voi (vòi, ngà, tai, chân, đuôi), sờ được bộ phận nào thì phán hình thù con voi như thế (*như con đĩa, như cái đòn càn, như cái quạt, như cái cột nhà, như cái chổi sể cùn*), tưởng đó là toàn bộ con voi.

– Chi tiết cả năm thầy đều dùng hình thức ví von và từ láy đặc tả để tả hình thù con voi (con voi "sun sun như con đĩa", "chân chẵn như cái đòn càn", "bè bè như cái quạt thóc", v.v...) làm cho câu chuyện thêm sinh động và có tác dụng tô đậm cái sai lầm về cách xem voi, phán về voi của các thầy.

#### b) Thái độ của các thầy bói khi phán về voi

– Cả năm thầy bói đều phán sai về voi nhưng ai cũng khẳng định chỉ có mình là đúng và phủ nhận ý kiến người khác. Đó là thái độ chủ quan sai lầm.

– Cái sai nọ dẫn đến cái sai kia. Cả năm thầy không ai chịu ai, thành ra xô xát. Ở đây, truyện có sử dụng biện pháp phóng đại để tô đậm cái sai lầm về lí sự cũng như thái độ của các "thầy bói xem voi".

*Câu 2*: Năm thầy bói đều sờ voi thật cả và mỗi thầy cũng đã nói đúng một bộ phận của voi, nhưng không thầy nào nói đúng về con vật này. Sai lầm của họ là mỗi thầy chỉ sờ được vào một bộ phận của con voi mà đã tưởng, đã phán đó là toàn bộ con voi. *Cả năm thầy đều chung một cách xem voi* phiến diện: dùng bộ phận để nói toàn thể, trong khi (ở trường hợp này) cái bộ phận không thể nói cho cái toàn thể. Truyện không nhằm nói cái mù thể chất (đây chỉ là chi tiết cần của tình huống truyện), mà muốn nói đến *cái mù về nhận thức* và *cái mù về phương pháp nhận thức* của các thầy bói. Truyện chế giễu luôn cả các thầy bói và nghề bói. Tiếng cười phê phán tự nhiên, nhẹ nhàng nhưng cũng rất sâu sắc.

#### *Câu 3*: Những bài học (nghĩa bóng) rút ra từ truyện.

– Sự vật, hiện tượng rộng lớn gồm nhiều mặt, nhiều khía cạnh khác nhau. Nếu chỉ mới biết một mặt, một khía cạnh mà đã cho rằng đó là toàn bộ sự vật thì

sẽ sai lầm. Muốn kết luận đúng về sự vật, phải xem xét nó một cách toàn diện. Có thể mới tránh được những sai lầm của các "thầy bói xem voi".

– Phải có cách xem xét sự vật phù hợp với sự vật đó (ở truyện này thì không thể xem voi bằng cách sờ voi) và phù hợp với mục đích xem xét (ví như : năm thầy bói xem voi là để biết hình thù con voi thế nào, chứ không phải hình thù từng bộ phận).

– Những điểm trên là các bài học về cách tìm hiểu sự vật, hiện tượng mà chúng ta luôn phải chú ý trong học tập cũng như trong đời sống. Không phải ngẫu nhiên *Thầy bói xem voi* – tên gọi của truyện này – cũng là một thành ngữ, được phổ biến rất rộng trong dân gian, thời xưa cũng như ngày nay.

**Hoạt động 3.** GV hướng dẫn HS thực hiện phần *Ghi nhớ*.

Phương pháp thực hiện phần này tương tự như ở các bài trước.

**Hoạt động 4.** *Luyện tập*.

a) GV hướng dẫn HS làm bài *Luyện tập* ở SGK, tr. 103.

b) Cuối tiết học, GV cần nêu một số nhận xét sau :

– *Điểm chung* của những bài học trong hai truyện *Ếch ngồi đáy giếng* và *Thầy bói xem voi* : Cả hai truyện đều nêu ra những bài học về nhận thức (tìm hiểu và đánh giá về sự vật, hiện tượng), nhắc người ta không được chủ quan trong việc nhìn sự vật, hiện tượng xung quanh.

– *Điểm riêng* của những bài học trong từng truyện :

+ Truyện ngụ ngôn *Ếch ngồi đáy giếng* nhắc nhở con người ta phải biết mở rộng tầm hiểu biết của mình, không được kiêu ngạo, coi thường những đối tượng xung quanh.

+ Truyện *Thầy bói xem voi* là bài học về phương pháp tìm hiểu sự vật, hiện tượng.

– Những điểm riêng của hai truyện bổ trợ cho nhau trong bài học về nhận thức.

## ĐEO NHẠC CHO MÈO

(Tự học có hướng dẫn)

**Hoạt động 1.** Hướng dẫn HS đọc kĩ truyện và phần *Chú thích*.

**Hoạt động 2.** Hướng dẫn HS trả lời và thảo luận các câu hỏi.

*Câu 1:* GV hướng dẫn HS tóm tắt truyện ở nhà theo bốn ý SGK hướng dẫn :

– Xưa nay, chuột bị mèo hại nhiều. Chúng họp nhau bàn cách để giữ mình.

– Cuộc họp của "làng dài răng" rất đông đủ. Chuột Cống đưa ra sáng kiến đeo nhạc cho mèo, để khi mèo đến gần, chuột biết đường mà chạy. Cả làng đồng thanh ưng thuận với sáng kiến ấy.

– Tìm được nhạc rồi, hội đồng chuột lại họp, hớn hở. Nhưng khi cử người đeo nhạc vào cổ mèo thì cả làng ùn ùn nhau. Ông Cống có lí sự của ông Cống. Anh Nhất có lí sự của anh Nhất, ... Cuối cùng, chuột Chù – đầy tớ của làng – đành phải nhận.

– Do nhút nhát, vừa trông thấy mèo, Chù đã cắm đầu chạy. Cả làng chuột cũng bỏ chạy tán loạn.

Rút cuộc chuột vẫn sợ mèo mãi.

*Câu 2:* Những đối lập của cảnh họp làng chuột lúc đầu và lúc cử người "đeo nhạc cho mèo".

Lúc đầu, cảnh họp làng chuột rất có khí thế. Làng hội đủ cả, từ người có "vai vế" cao nhất (ông Cống) đến thấp hơn nhưng vẫn thuộc hàng "chiếu trên" (anh Nhất), rồi tới đầy tớ của làng (anh Chù). Tất cả tán phục, đồng thanh ưng thuận với sáng kiến của ông Cống, hớn hở nghĩ đến ngày không còn bị mèo hại.

Nhưng đến lúc cử người đeo nhạc cho mèo thì cả làng "im phăng phắc, không một cái tai nào nhích, một cái răng nào nhe cả". Một không khí nặng nề, sợ hãi bao trùm. Không ai dám nhận. Việc phân công thành chuyện ùn ùn, né tránh, bắt ép người dưới.

Những đối lập ấy chứng tỏ sự hèn nhát của hội đồng chuột. "Hội đồng chuột" là hội đồng hèn nhát, hội đồng của những sáng kiến hăng hái nhưng viễn



vông (không kẻ nào dám và có thể thực hiện được sáng kiến đưa ra cho nên sáng kiến hoá thành viên vông).

*Câu 3\**: Việc tả các loại chuột trong truyện rất sinh động, sâu sắc.

– Trước hết là tả các loại chuột, làng chuột nói chung. Làng chuột được gọi là "làng dài răng" (tả rất trùng về mặt sinh học cũng như bản chất gặm nhấm, lục lọi của chuột) : khi đồng thanh ưng thuận, cả làng "dấu mõm, quật đuôi" ; lúc sợ hãi thì "cả hội đồng im phăng phắc, không một cái tai nào nhích, một cái răng nào nhe cả". Tai không nhích như... chưa nghe thấy. Răng không nhe vì... sợ phải nói. Ở đây ta thấy thêm tài Việt hoá truyện của tác giả Nguyễn Văn Ngọc.

– Tả "vai" nào ra "vai" ấy bằng cách gọi từng loại chuột theo tên gọi dân gian của chúng, kết hợp với những câu ví của dân gian, cùng với lối chơi chữ (ông Cống, ông Đồ). Từng loại chuột ứng với từng hạng người bị ám chỉ (từ tên gọi đến bộ dạng, hành động, ngôn ngữ, tính cách).

*Câu 4\**: Cuộc họp của làng chuột chẳng khác gì cuộc họp "việc làng" ở nông thôn Việt Nam thời phong kiến.

– Quyền xướng việc, sai bảo thuộc về các vị tai to mặt lớn, có vai vế, quyền lực trong làng (ông Cống). Khi các vị đã phán, dù là chuyện viên vông, dân chỉ có việc phục là "chí lí" và "đồng thanh ưng thuận", nhất nhất phải nghe theo.

– Những việc khó khăn, nguy hiểm nhất cuối cùng đều dồn đẩy cho những "đầy tớ làng" (anh Chù). Họ "không được nói", "không biết cãi sao", "phải nhận".

Truyện đã bóng gió phê phán sâu cay những cuộc họp "việc làng" ở nông thôn Việt Nam thời phong kiến và những kẻ chóp bu của làng xã Việt Nam thời đó. Cuộc họp "việc làng" là cuộc họp của những điều viên vông, hão huyền. Còn những kẻ tai to mặt lớn trong những "làng" như thế đều là những kẻ đạo đức giả, ham sống sợ chết, trút tất cả công việc khó khăn, nguy hiểm cho những người thấp cổ bé họng. Những điều đó cũng chính là ý nghĩa của thành ngữ "hội đồng chuột" mà dân gian thường sử dụng.

Cuộc họp "việc làng" của hội đồng chuột và ý nghĩa ám chỉ của nó là sáng tạo độc đáo của Nguyễn Văn Ngọc (so với gốc truyện ngụ ngôn của Ê-dốp).

*Câu 5*: Những bài học (nghĩa bóng) của truyện.

– Truyện phê phán những ý tưởng vu vơ, không thực tế. Sáng kiến viễn vông, dù có vẻ hay ho và được "đồng thanh ưng thuận" thì rốt cuộc cũng không giải quyết được việc gì. Đúng như kết luận truyện ngụ ngôn này của Ê-dốp: "Đề xuất ra một phương thuốc mà không thể nào kiểm nổi thì có khó gì!"<sup>(1)</sup>.

Bài học của truyện nhắc chúng ta tính thực tiễn, tính khả thi trong mọi dự định và kế hoạch về điều cụ thể nào đó.

– Phê phán những đại diện chóp bu của xã hội cũ, những kẻ đạo đức giả, đùn đẩy và bắt ép việc nguy hiểm, khó khăn cho kẻ dưới.

#### IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

##### 1. Về thể loại *truyện ngụ ngôn*

– "Bài học luân lí khô khan khiến người ta dễ chán.

Câu chuyện kể giúp bài học luân lí dễ lọt tai hơn."

(La Phong-ten, *dẫn theo* Đỗ Bình Trị, *Hướng dẫn học văn học dân gian Việt Nam* (dùng cho HS lớp 6 – 7), Sđd, tr. 99)

– "Nói ngay hay trái tai" – cái trò đời xưa nay vẫn thế: cứ đem một sự thật chân chắn ra mà dạy người, có phần như hơi ép uống không được dễ dàng [...]. Viên thuốc để chữa bệnh mà phải bọc vỏ ngoài cho đẹp như viên kẹo mới dễ khiến người nuốt, thì sự chân lí muốn cho dễ thấm thía vào tâm linh người ta, thì cũng phải lựa một con đường nào cho dễ đi, cho chóng lọt vào đến nơi được [...]. Bởi vậy mà ngụ ngôn mới hữu dụng ..."

(Nguyễn Văn Ngọc, *Lời tựa Đông Tây ngụ ngôn, dẫn theo* Đỗ Bình Trị, *Hướng dẫn học văn học dân gian Việt Nam* (dùng cho HS lớp 6 – 7), Sđd, tr. 99)

##### 2. Về truyện *Ếch ngồi đáy giếng*

Từ cách nhìn thế giới bên ngoài chỉ thông qua miệng giếng của chú ếch nọ mà thành ngữ này trước hết dùng để chỉ "những người hiểu biết ít do điều kiện tiếp xúc hẹp".

---

(1) Dẫn theo Đỗ Bình Trị, *Hướng dẫn học văn học dân gian Việt Nam* (dùng cho học sinh lớp 6 – 7), Sđd.

"Tao ngồi đây như ếch ngồi đáy giếng, biết chiếc xà lan quý ấy nó nằm ngửa ra sao đâu." (Lâm Phương, *Dứt điểm*)

Sau nữa, lại từ thái độ nhâng nháo "coi trời bằng vung" của ếch mà thành ngữ này còn hàm ý nói về sự chủ quan, coi thường thực tế. Số phận của những người đó, nếu không giống như con ếch huênh hoang, hợm hĩnh nọ, thì chí ít, họ cũng phải trả bằng những thất bại chua xót khi tiếp xúc với thực tiễn phong phú và sinh động, mà khi hiểu ra thì sự đã rồi.

"Thì ra bấy lâu nay Tha như ếch ngồi đáy giếng, chả đi đến đâu, chả hiểu gì." (Nguyễn Thị Cẩm Thanh, *Những người bạn gái*)

(Nhiều tác giả, *Kể chuyện thành ngữ tục ngữ*, tái bản lần 2, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1999, tr. 149)

### 3. Về truyện *Thấy bói xem voi*

Từ câu chuyện này, trong dân gian xuất hiện thành ngữ *thấy bói xem voi* để chỉ sự đoán mò phiến diện, chỉ thấy bộ phận mà không thấy toàn cục, sự khái quát "non" không phản ánh đúng bản chất của sự vật, theo kiểu chỉ thấy cây mà không thấy rừng :

"Tôi chỉ sợ nếu không là đoán mò ngớ ngẩn như lũ *thấy bói xem voi* thì cũng ngu si như anh chàng toan trói voi bỏ rọ." (Báo *Đại đoàn kết* ngày 29 – 5 – 1979)

(Nhiều tác giả, *Kể chuyện thành ngữ tục ngữ*, Sdd, tr. 370)

### 4. Về truyện *Đeo nhạc cho mèo*

"Truyện này gốc là truyện ngụ ngôn của Ê-dốp<sup>(1)</sup>. Ở đây cung cấp bản kể gốc để HS : 1. Nhận rõ cái lõi của truyện và phần Việt hoá của tác giả Nguyễn Văn Ngọc ; 2. Qua đó, phân biệt được ngụ ý chính và ngụ ý phụ của truyện.

---

(1) Ê-dốp (thế kỉ VII – thế kỉ VI tr. CN) : người Hi Lạp. Ông được coi là một trong những ông tổ của thể loại *truyện ngụ ngôn*.

"Chuột tổ chức một hội nghị để bàn những biện pháp có thể áp dụng để tỏ ra khôn hơn kẻ thù của chúng là mèo. Kẻ tính xuôi, người bàn ngược, cuối cùng một chú chuột nhất đứng dậy và nói mình muốn đề xuất một sáng kiến mà nó cho rằng sẽ phù hợp với hoàn cảnh của chúng. Nó nói : "Cái nguy hiểm chủ yếu của chúng ta là ở chỗ kẻ thù của chúng ta có nhiều cách khôn khéo tinh ma để tiếp cận chúng ta. Bây giờ, nếu phát hiện được dấu hiệu cho biết là mèo đang tới thì chúng ta có thể tránh được mèo, chẳng có gì khó cả. Thế cho nên tôi xin mạnh dạn đề xuất một ý kiến là ta nên kiếm một cái chuông nhỏ, lấy một cái nơ và treo nó vào cổ mèo. Làm như thế, ta sẽ dễ dàng tháo lui khi biết mèo đang lẩn quất đâu đây."

Ý kiến đó nhìn chung được cả hội nghị hoan nghênh nhiệt liệt, cho đến khi một bác chuột già đứng dậy phát biểu : "Nghe thì hay quá rồi, nhưng ai sẽ là kẻ đi treo chuông vào cổ mèo ?". Lũ Chuột nhìn nhau không nói một lời. Lúc ấy, chuột già mới nói : "Đề xuất ra một phương thuốc mà không thể nào kiếm nổi thì có khó gì !"

*(Theo Đỗ Bình Trị, Hướng dẫn học văn học dân gian Việt Nam (dùng cho học sinh lớp 6 – 7), Sđd, tr. 102)*